

Số: 4712/KH-SKHCN

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn; bảo đảm phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước năm 2026.

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã xác định; bảo đảm đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của tỉnh và ngành khoa học và công nghệ.

Phân công rõ ràng trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trực thuộc trong việc chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả phối hợp, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện; gắn chặt với công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2026

1. Công tác tham mưu, hoàn thiện cơ chế chính sách

Tập trung tham mưu tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030.

Chủ động tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tập trung vào các chính sách có tính dẫn dắt, tạo động lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch năm 2026 nhằm thực hiện các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như: hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới

sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ chiến lược; tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong cơ quan hành chính nhà nước,...

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

2.1. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Tổ chức triển khai việc xác định, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bảo đảm bám sát các định hướng ưu tiên đã được ban hành tại Thông báo số 688/TB-SKHCN ngày 09/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ; Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh. Gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ nghiên cứu với yêu cầu ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn.

Tiếp tục chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ. Tăng cường ứng dụng, khai thác và nhân rộng kết quả của các nhiệm vụ đã nghiệm thu, nhất là các mô hình, giải pháp có khả năng áp dụng trực tiếp vào sản xuất, quản lý và đời sống; nâng cao hiệu quả đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Tăng cường liên kết, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong việc đặt hàng, triển khai và tiếp nhận kết quả nghiên cứu; gắn nhiệm vụ khoa học và công nghệ với yêu cầu đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành, lĩnh vực, bảo đảm hiệu quả đầu tư và khả năng ứng dụng thực tế.

2.2. Hoạt động quản lý công nghệ

Tiếp tục thực hiện công tác Tổ chức thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035; Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực hấp thụ, khai thác hiệu quả công nghệ.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tham gia ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư, quy hoạch theo quy định, nâng cao chất lượng thẩm định công nghệ nhằm ngăn ngừa việc sử dụng công nghệ lạc hậu, công nghệ có nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người. Đồng thời, tham gia góp ý các đề án quy hoạch, chủ trương đầu tư, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, báo cáo nghiên cứu khả thi, góp phần phát triển kinh tế – xã hội địa phương theo hướng bền vững.

Tổ chức triển khai lộ trình đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, lựa chọn, tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Chú trọng nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh.

Triển khai hiệu quả các kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ vũ trụ và Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động kết nối cung – cầu công nghệ, xúc tiến chuyển giao công nghệ thông qua sàn giao dịch công nghệ, các điểm kết nối, hội thảo, diễn đàn, đào tạo chuyên sâu và các hình thức phù hợp khác. Lồng ghép các hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ với các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

3. Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển đổi mới sáng tạo, bảo đảm thống nhất, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá về đổi mới sáng tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phối hợp với các sở, ban, ngành và các tổ chức liên quan hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo. Triển khai các hoạt động hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm, kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao kỹ năng quản trị, xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tập trung hỗ trợ ươm tạo, hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn về đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, quản trị doanh nghiệp. Tăng cường kết nối với các tổ chức trung gian, chuyên gia, nhà đầu tư nhằm thúc đẩy quá trình đưa sản phẩm ra thị trường.

Tổ chức triển khai Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Lồng ghép các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp với các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Theo dõi, đánh giá hiệu quả triển khai, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các chính sách về sáng kiến; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sáng kiến, chú trọng phổ biến, nhân rộng các sáng kiến có giá trị thực tiễn. Tổ chức và phối hợp tổ chức các cuộc thi sáng tạo, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng và các hình thức khuyến khích sáng tạo phù hợp nhằm khơi dậy tiềm năng, phát huy tư duy sáng tạo trong các tầng lớp Nhân dân.

4. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ; thực hiện tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp, điều chỉnh, gia hạn và cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ theo thẩm quyền.

Quản lý hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường; hướng dẫn quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát; Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh và tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Công tác sở hữu trí tuệ

Tiếp tục tổ chức triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai giai đoạn 2026 – 2030, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ; tổ chức quản lý việc sử dụng chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm được giao quản lý. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân. Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm OCOP.

6. Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các quy định pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Tổ chức triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 – 2030; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý năng suất, chất lượng; triển khai các giải pháp về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và minh bạch thông tin sản phẩm, hàng hóa.

Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ về kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định; tư vấn, hướng dẫn tổ chức, cá nhân xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký và sử dụng mã số, mã vạch. Tăng cường công tác kiểm tra, khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất và lưu thông, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thực hiện nhiệm vụ thông báo, hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại, góp phần hỗ

trợ doanh nghiệp hội nhập và phát triển bền vững.

7. Công tác bưu chính, viễn thông

Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh, tập trung huy động các nguồn lực để mở rộng vùng phủ sóng, phần đầu xóa các khu vực lõm sóng, sóng yếu, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới. Mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ băng rộng cố định, nâng cao chất lượng mạng lưới và khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh về triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đẩy mạnh các giải pháp phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, góp phần tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện; nâng cao tỷ lệ người sử dụng internet, tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh; thúc đẩy phổ cập dịch vụ viễn thông, bưu chính phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

8. Công tác chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và tiến độ đề ra tại các kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

Hoàn thiện Trung tâm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (IOC), bảo đảm khả năng tích hợp, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ các ngành, lĩnh vực; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo hướng trực quan, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và điều hành phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu và các ứng dụng giữa các cơ quan trong hệ thống chính quyền trên địa bàn tỉnh; kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành Trung ương và của địa phương theo danh mục đã được ban hành, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Từng bước triển khai các sáng kiến mở dữ liệu theo quy định pháp luật, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế – xã hội và nhu cầu khai thác hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trên nền tảng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh trong một số ngành, lĩnh vực trọng tâm; ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, nông nghiệp và môi trường, du lịch, y tế và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành; tập trung rà soát, đánh giá thực chất kết quả đạt được, làm rõ những ưu điểm, hạn chế, điểm nghẽn trong quá trình triển khai chuyển đổi số, từ đó đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, khả thi nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế.

9. Công tác pháp chế, kiểm soát thủ tục hành chính

Bám sát các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác pháp chế và kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức triển khai phù hợp với tình hình của đơn vị; thường xuyên cập nhật, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; kịp thời rà soát, lập hồ sơ và trình công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ; duy trì niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

10. Hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

10.1. Hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ

Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, triển khai và chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường; xây dựng, nhân rộng các mô hình trình diễn công nghệ, kỹ thuật tiên bộ phù hợp với điều kiện địa phương; tổ chức bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen quý hiếm; tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm, công nghệ tại các sự kiện khoa học và công nghệ.

Triển khai các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, thiết lập, duy trì hệ thống chuẩn đo lường và phòng thử nghiệm chất lượng hàng hóa.

Thực hiện các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, vận hành khu làm việc chung, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định.

Thực hiện quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, quản lý, duy trì trạm quan trắc và hệ thống phòng đo lường bức xạ, hạt nhân phục vụ công tác quản lý nhà nước.

10.2. Hoạt động sự nghiệp công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Duy trì vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh 24/24 giờ, bảo đảm công tác quản lý, giám sát và duy trì Trung tâm hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt; thực hiện quản lý, vận hành các hệ thống, nền tảng dùng chung của tỉnh; tổ chức theo dõi, bảo trì, giám sát, sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm các hệ thống hoạt động liên tục, an toàn và đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan, đơn vị.

Duy trì vận hành ổn định Trang thông tin điện tử và Fanpage phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn, bảo đảm

cập nhật kịp thời thông tin chỉ đạo, điều hành và hoạt động chuyên môn theo quy định; tiếp nhận, theo dõi và phối hợp xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng “Công dân số Xứ Lạng” theo đúng quy trình, thẩm quyền. Đồng thời, duy trì vận hành Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh, bảo đảm thông tin trao đổi nội bộ thông suốt; thực hiện quản lý, cấp mới, điều chỉnh thông tin tài khoản thư điện tử công vụ theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện các nghiệp vụ về chứng thư số, bao gồm cấp mới, thu hồi, gia hạn, thay đổi thông tin, mở khóa thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, bảo đảm yêu cầu an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận thông điệp điện tử, văn bản điện tử và chứng thực điện tử.

Tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và Tổ Công nghệ số cộng đồng theo kế hoạch. Đồng thời thực hiện nhiệm vụ quản trị, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu số; công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối cung – cầu công nghệ và tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Công tác tài chính

Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước của ngành.

Tham mưu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm, Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 264/2025/NĐ-CP và Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.

(Có biểu phụ lục chi tiết đính kèm Kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện nội dung nhiệm vụ. Định kỳ báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện gửi về Phòng Kế hoạch và Quản lý chuyên ngành để tổng hợp và báo cáo.

2. Phòng Kế hoạch và Quản lý chuyên ngành là đầu mối thường xuyên theo dõi, đôn đốc, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Bộ KHCN (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ĐVTT Sở;
- Lưu: VT, KH&QLCN_{VT}.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Huy